

Số: 1094/BVĐKĐG-TCKT

V/v: Đề nghị báo giá

Gói thầu: Mua sắm và lắp đặt thiết bị cho
hệ thống Camera

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2025

Kính gửi:

Căn cứ kế hoạch mua sắm của đơn vị;

Bệnh viện đa khoa Đức Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo và xây dựng giá cho gói thầu: Mua sắm và lắp đặt thiết bị cho hệ thống Camera tại Bệnh viện đa khoa Đức Giang

Bệnh viện đa khoa Đức Giang kính mời Quý công ty có năng lực báo giá tham gia hạng mục trên theo thông tin cụ thể như sau:

1. Tên đơn vị: BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

Địa chỉ : 54 Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Điện thoại : 0243 827 2075

Mã số thuế: 0102575776

Tài khoản : 3714.0.1083683.00000

Tại : Phòng giao dịch số 6 - Kho bạc nhà nước Khu vực I

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Thường Chức vụ: Giám Đốc

2. Nội dung yêu cầu báo giá

- Giá báo là giá trọn gói đã bao gồm thuế VAT và tất cả các chi phí khác liên quan. Hình thức chào giá là giá cụ thể cho gói thầu hoặc biểu giá quy định khung giá chung của đơn vị.

- Báo giá phải có ký tên, đóng dấu và có thời hạn tối thiểu 90 ngày (ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày kể từ ngày tháng năm 2025)

3. Thông tin về kế hoạch mua sắm: (Danh mục chi tiết kèm theo công văn)

4. Thời gian gửi báo giá: Trước ngày 27/6/2025.

5. Nơi nhận công văn trả lời:

Bộ phận văn thư, Tầng 1 nhà A, Bệnh viện đa khoa Đức Giang

Địa chỉ: 54 Trường Lâm, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội. *Chữ*

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, TCKT

GIÁM ĐỐC *th*



Nguyễn Văn Thường

Danh mục hàng hóa

Kèm theo Công văn số 109/BVĐKĐG-TCKT ngày 14 tháng 6 năm 2025

Yêu cầu chung đối với hàng hóa : Sản xuất từ năm 2024 trở lại đây, hàng hóa mới 100%

STT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật đề xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Máy tính giám sát		Chiếc	1	
	CPU	≥ 6 core, xung nhịp ≥ 2.1 GHz			
	Ram	≥ 16GB			
	Lưu trữ	SSD: ≥ 512GB			
	Card đồ họa	≥ 8GB, ≥ 896 CUDA Core			
	Đi kèm	Keyboard /Mouse / Windows 11 Pro			
2	Màn hình giám sát		Chiếc	2	
	Kích thước	≥ 75 inch			
	Độ phân giải	≥ 4K			
3	Switch Gom		Chiếc	1	
	Hình thức	Rackmount			
	Giao diện cổng kết nối	Tối thiểu 24 cổng quang tốc độ 1Gb			
	Khả năng chuyển mạch	≥ 240 Gbp			
	Khả năng chuyển tiếp	≥ 180 Mpps			
	Bảng địa chỉ MAC	≥ 16000			
	Hỗ trợ các tính năng cơ bản:	IEEE 802.1Q VLAN, Link aggregation protocol, Spanning tree protocol, DHCP Snooping, ARP, IGMP snooping.			
4	Switch Access PoE		Chiếc	13	
	Hình thức	Rackmount			
	Giao diện cổng kết nối	tối thiểu 24 cổng RJ45 tốc độ 1Gb			
	Tiêu chuẩn PoE	Hỗ trợ tối thiểu chuẩn IEEE802.3at			
	Tổng công suất nguồn PoE ≥	≥ 370W			
	Khả năng chuyển mạch	≥ 120Gbp			
	Khả năng chuyển tiếp	≥ 90Mpps			
	Bảng địa chỉ MAC	≥ 8000			
	Hỗ trợ các tính năng cơ bản:	IEEE 802.1Q VLAN, Link aggregation protocol, Spanning tree protocol, DHCP Snooping, ARP, IGMP snooping.			
5	Camera Dome		Chiếc	159	
	Độ phân giải	≥ 2 megapixel			
	Cảm biến hình ảnh	CMOS			
	Độ nhạy sáng	≤ 0.03 lux (màu), 0 lux (đen/trắng)			
	Độ dài tiêu cự	≥ 2.8mm			
	Hồng ngoại (IR)	≥ 20m			
	Tốc độ khung hình	≥ 30fps			
	Chuẩn nén video	H.264, H265 hoặc cao hơn			
	Chống ngược sáng	có khả năng chống ngược sáng			
	Chức năng thu âm	Gó khả năng thu âm thanh			
	Giao thức	Hỗ trợ chuẩn ONVIF			
	Tiêu chuẩn bảo mật	tuân thủ NDAA			
	Tính năng phân tích	Phát hiện chuyển động, ranh giới ảo, khu vực cấm, phát hiện giả mạo (Tampering)			
6	Camera Bullet trong nhà		Chiếc	9	
	Độ phân giải	≥ 4 megapixel			
	Cảm biến hình ảnh	CMOS			
	Độ nhạy sáng	≤ 0.15 lux (màu), 0 lux (đen/trắng)			
	Độ dài tiêu cự	≥ 2.8mm			
	Hồng ngoại (IR)	≥ 20m			
	Tốc độ khung hình	≥ 30fps			
	Chuẩn nén video	H.264, H265 hoặc cao hơn			
	Chống ngược sáng	có khả năng chống ngược sáng			
	Chức năng thu âm	Có khả năng thu âm thanh			
	Giao thức	Hỗ trợ chuẩn ONVIF			
	Tiêu chuẩn bảo mật	tuân thủ NDAA			
	Tính năng phân tích	Phát hiện chuyển động, ranh giới ảo, khu vực cấm, phát hiện giả mạo (Tampering)			
	Chống nước, chống bụi	≥ IP66			
7	Camera Bullet ngoài trời		Chiếc	34	
	Độ phân giải	≥ 5 megapixel			
	Cảm biến hình ảnh	CMOS			
	Độ nhạy sáng	≤ 0.07 lux (màu), ≤ 0.007 lux (đen/trắng), 0 lux (hồng ngoại)			
	Độ dài tiêu cự	Tiêu cự có thể thay đổi, tối thiểu từ 2.8mm đến 12mm			

H
H VIỆN
KHOA
GIAN

hư

STT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật đề xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Hồng ngoại (IR)	≥ 30m			
	Tốc độ khung hình	≥ 30fps			
	Chuẩn nén video	H.264, H265 hoặc cao hơn			
	Chống ngược sáng	Có khả năng chống ngược sáng			
	Chức năng thu âm	Có khả năng thu âm thanh			
	Giao thức	Hỗ trợ chuẩn ONVIF			
	Tiêu chuẩn bảo mật	tuân thủ NDAA			
	Tính năng phân tích	Tính năng phân tích: Phát hiện chuyển động, ranh giới ảo, khu vực cấm, phát hiện giả mạo (Tampering), phân loại đối tượng (người/xe cộ), đếm đối tượng (người, xe)			
	Chống nước, chống bụi	≥ IP66			
8	Vật tư phụ kiện		Chiếc		
	Tủ Kỹ thuật trung tâm	RACK 27U x 1000mm Deep	Chiếc	1	
	Tủ Kỹ thuật nhánh	RACK 10U x 500mm Deep	Chiếc	10	
	ODF trung tâm	24FO, Rackmount, bao gồm đầy đủ phụ kiện	Chiếc	1	
	ODF nhánh	4FO, Rackmount, bao gồm đầy đủ phụ kiện	Chiếc	7	
	Cáp mạng	Category 6 UTP, 305m, Reel in box, Blue	Mét	20,220	
	Cáp quang	4FO Singlemode	Mét	1,100	
	Module quang	1G Singlemode	Chiếc	14	
	Dây nhảy quang	SC-LC singlemode	Sợi	14	
	Ống luồn mềm	D20	Chiếc	10,110	
	Vật tư phụ	Hạt mạng, đinh vít nơ, lạt thít, tem dán nhãn, ...	Điểm	202	
9	Nhân công thực hiện		Gói		
	Triển khai cáp quang + hàn quang	Từ tủ PMC tủ KT các tòa	Mét	1,100	
		Hàn và test thông quang	Mỗi hàn	56	
	Triển khai cáp mạng	Từ tủ KT tầng tới các vị trí Access Point và link giữa các tủ KT	Node mạng	206	
	Khắc phục hệ thống Camera cũ	Kiểm tra, khắc phục hạ tầng cáp mạng, cáp đồng trục Thay thế dây dẫn, bấm đầu hạt Di chuyển Camera cũ có thể tái sử dụng	Camera	106	
	Lắp đặt tủ trung tâm	Lắp đặt và đấu nối tủ KT trung tâm	Chiếc	1	
	Lắp đặt tủ nhánh	Lắp đặt và đấu nối tủ KT nhánh	Chiếc	10	
	Lắp đặt Camera	Lắp đặt thiết bị Camera	Chiếc	202	
	Cấu hình, tích hợp	Cài đặt, cấu hình, tích hợp hệ thống VMS	Gói	1	
	Hướng dẫn, đào tạo	Hướng dẫn, chuyển giao công nghệ	Gói	1	

Đu

